

Việc thu xếp cho các vị lãnh đạo Nhà nước tiếp các đoàn khách chính thức về đường Chính phủ và phóng viên nước ngoài đều qua Bộ Ngoại giao.

Việc thu xếp tiếp các nhà kinh doanh, khoa học, các tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế do cơ quan chủ quản thông qua Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng.

G. NGHỊ LỄ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Các nghi thức nhân các ngày lễ lớn cần thật đơn giản thiết thực, chỉ tổ chức các sinh hoạt chính trị, vui chơi, giải trí cho nhân dân, không tổ chức tiệc tùng, lễ hội tốn kém.

2. Tang lễ các đồng chí lãnh đạo ở địa phương tổ chức trang nghiêm, giản dị, không điều phúng linh đình, chỉ đặt vòng hoa của một số tổ chức tiêu biểu (Mặt trận thay mặt cho tất cả các đoàn thể quần chúng, Tỉnh ủy thay mặt cho tất cả các Ban của Đảng, Ủy ban thay mặt cho tất cả các Ban, ngành...), tổ chức xe to, không dùng xe riêng.

3. Khi đón khách nước ngoài phải bảo đảm lịch sự, nhiệt tình song đơn giản, tiết kiệm, không huy động quần chúng, không duyệt đội danh dự, không tổ chức mít tinh chào mừng, chỉ trang trí cờ, khẩu hiệu ở nơi đón tiếp, không trang trí dọc đường, không cần mô-tô hộ tống, chỉ có xe dẫn đường, chỉ tổ chức một cuộc chiêu đãi hoặc cơm thân song tiết kiệm, phía Việt Nam chỉ mời những người trực tiếp làm việc với đoàn.

H. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC.

1. Về trang phục cần nghiêm chỉnh, trang nhã, thống nhất (sẽ có quy định riêng).

2. Về tặng phẩm cho đoàn nước ngoài thì chỉ dành cho Trưởng đoàn và phu nhân (nếu có) sang thăm chính thức; tặng phẩm cần mang tính dân tộc, khiêm tốn, đóng gói trang nhã.

3. Các tổ chức chính quyền ở địa phương và các cơ quan thông tin đại chúng cần hướng dẫn, tuyên truyền nhân dân thực hiện các nghi lễ Nhà nước, coi đây là trách nhiệm của mỗi công dân; đối với khách nước ngoài cần tỏ rõ truyền thống hiếu khách của dân tộc; các nhân viên làm phục vụ cần được trang phục theo đúng nghi thức.

4. Các phóng viên hoạt động ở những địa điểm được quy định.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 189 - HĐBT ngày 4 - 6 - 1992 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh lãnh sự.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Pháp lệnh lãnh sự ngày 13 tháng 11 năm 1990; Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

NGHỊ ĐỊNH :

CHƯƠNG I

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN LÃNH SỰ

Điều 1.-

1. Việc thành lập cơ quan lãnh sự ở nước ngoài phải đáp ứng yêu cầu về mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế; tăng cường bảo vệ và giúp đỡ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài.

2. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định việc thành lập, xếp hạng, nơi đặt trụ sở và biên chế của cơ quan lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

3. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm:

a) Báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tình hình quan hệ mọi mặt giữa nước ta với nước ngoài, về tình hình công dân Việt Nam cư trú tại nước đó.

b) Tìm hiểu khả năng chấp thuận của Chính phủ nước ngoài về việc thành lập cơ quan lãnh sự Việt Nam, xếp hạng, nơi đặt trụ sở, khu vực lãnh sự và biên chế của cơ quan lãnh sự.

c) Phối hợp với các cơ quan hữu quan trong nước chuẩn bị nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất cho cơ quan lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; thông qua đường ngoại giao đề nghị chính phủ nước ngoài chấp thuận về các vấn đề nói ở khoản 3 (b) điều này và về việc bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan lãnh sự.

Điều 2. -

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bổ nhiệm viên chức lãnh sự, bao gồm cả người đứng đầu cơ quan lãnh sự. Biên chế cơ quan lãnh sự phải đáp ứng yêu cầu đối ngoại và đảm bảo hiệu quả hoạt động của cơ quan lãnh sự.

2. Viên chức lãnh sự là công chức Nhà nước được bổ nhiệm trong số những cán bộ thuộc biên chế cơ quan Nhà nước đã qua đào tạo nghiệp vụ lãnh sự.

3. Viên chức lãnh sự phải bảo đảm tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, có kiến thức pháp lý và nghiệp vụ cơ bản, có trình độ ngoại ngữ cần thiết để thực hiện chức năng lãnh sự ở nước ngoài.

4. Viên chức của cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài được ủy nhiệm thực hiện chức năng lãnh sự cũng phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điều này.

Điều 3. -

1. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ra quyết định miễn nhiệm viên chức lãnh sự trong các trường hợp dưới đây:

a) Năng lực chuyên môn hoặc phẩm chất chính trị của viên chức lãnh sự không bảo đảm cho hoạt động của cơ quan lãnh sự.

b) Nước tiếp nhận thu hồi giấy chấp nhận lãnh sự (đối với người đứng đầu cơ quan lãnh sự); tuyên bố thôi không công nhận người đó là viên chức lãnh sự hay tuyên bố người đó là người không được hoan nghênh (persona non grata);

c) Vì lý do sức khỏe hoặc vì những lý do khác.

2. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao triệu hồi viên chức lãnh sự khi :

a) Có lý do để miễn nhiệm theo quy định của khoản 1 điều này.

b) Cơ quan lãnh sự chấm dứt hoạt động.

3. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm nghiên cứu và trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định về việc chấm dứt hoạt động của cơ quan lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 4. -

1. Cơ quan lãnh sự chịu sự quản lý hành chính và nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao.

2. Trong hoạt động ở nước ngoài, cơ quan lãnh sự chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước đó. Người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao thực hiện quyền kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của cơ quan lãnh sự, có quyền tạm đình chỉ công tác của người đứng đầu và các thành viên khác của cơ quan lãnh sự theo quy định của Bộ Ngoại giao.

Người đứng đầu cơ quan lãnh sự chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của cơ quan lãnh sự và định kỳ báo cáo công tác với người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao và Bộ Ngoại giao.

3. Cơ quan lãnh sự không trực tiếp liên hệ với các cơ quan trung ương nước tiếp nhận, với các cơ quan trong nước, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và 2 điều 13 Pháp lệnh lãnh sự.

Trường hợp cấp bách nói ở khoản 2 điều 13 Pháp lệnh lãnh sự là trường hợp cần thiết phải có biện pháp giải quyết kịp thời, nếu để chậm có thể ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại của Nhà nước ta hoặc gây thiệt hại cho Nhà nước, pháp nhân và công dân Việt Nam.

CHƯƠNG II

CHỨC NĂNG LÃNH SỰ ĐỐI VỚI PHÁP NHÂN VÀ CÔNG DÂN

Điều 5. - Trách nhiệm của lãnh sự trong việc giúp đỡ và bảo vệ công dân :

1. Cấp những giấy tờ cần thiết như giấy chứng nhận quốc tịch Việt Nam, các giấy tờ về hộ tịch, hộ chiếu...

2. Hướng dẫn và phổ biến cho công dân Việt Nam về những quyền và lợi ích mà họ được